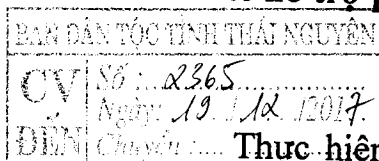


BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số”



Thực hiện Công văn số 1291/UBND-HTQT ngày 22/11/2017 của Ủy ban Dân tộc về việc báo cáo tình hình thực hiện Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số”; Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên báo cáo tình hình thực hiện Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Thái Nguyên là một tỉnh thuộc vùng trung du miền núi Bắc Bộ, có 09 đơn vị hành chính cấp huyện (06 huyện, 02 thành phố, 01 thị xã; trong đó có 04 huyện miền núi, 01 huyện vùng cao); 180 xã, phường, thị trấn. Tổng diện tích tự nhiên hơn 3.500 km², dân số trên 1,2 triệu người, gồm nhiều dân tộc cùng sinh sống; trong đó, đồng bào dân tộc thiểu số có hơn 300 nghìn người, chiếm 27%. Địa bàn xã, thị trấn miền núi có 124 xã (trong đó có 1.985 xóm, bản), dân số trên 720 nghìn người (chiếm gần 60% dân số toàn tỉnh), được phân định thành 3 khu vực (I, II, III) theo trình độ phát triển gồm 25 xã khu vực I, 63 xã khu vực II, 36 xã khu vực III. Các dân tộc thiểu số ở tỉnh Thái Nguyên có tỷ lệ số dân không đồng đều: 07 dân tộc có số dân từ 2.000 người trở lên, đó là các dân tộc: Tày, Nùng, Sán Dìu, Sán Chay, Dao, Mông, Hoa; các dân tộc khác có dân số ít chỉ chiếm có 0,3% dân số cả tỉnh.

Kết quả điều tra hộ nghèo thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2017: Tổng số hộ toàn tỉnh là 318.323 hộ, trong đó: hộ nghèo: 35.683 hộ, chiếm 11,21%; hộ cận nghèo: 27.893 hộ, chiếm 8,76%. Tổng số hộ nghèo, cận nghèo tại 124 xã vùng dân tộc miền núi là 31.118/191.596 hộ chiếm tỷ lệ 16,24% giảm 2,98% so với năm trước, giảm nhanh hơn mức giảm nghèo bình quân toàn tỉnh là 0,79% (toàn tỉnh giảm 2,19%), số hộ cận nghèo là 23.836/191.596 hộ chiếm tỷ lệ 12,44% giảm 0,06% so với năm trước.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 2214/QĐ-TTg NGÀY 14/11/2013 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. Kết quả tiếp nhận các khoản hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số

1.1. Kết quả tiếp nhận năm 2017

- Tổng số chương trình, dự án do các tổ chức nước ngoài tài trợ: 19 chương trình, dự án.

- Tổng kinh phí tiếp nhận: 268.076,9 triệu đồng, trong đó kinh phí ngân sách tỉnh đối ứng là 45.000,0 triệu đồng.

1.2. Kết quả tiếp nhận từ năm 2014 đến nay

- Tổng số chương trình, dự án do các tổ chức nước ngoài tài trợ: 37 chương trình, dự án.

- Tổng kinh phí tiếp nhận: 305.604,1 triệu đồng, trong đó kinh phí ngân sách tỉnh đối ứng là 47.681,8 triệu đồng.

2. Lĩnh vực hoạt động

Từ năm 2014 đến nay, tỉnh Thái Nguyên đã vận động, tạo điều kiện và gia hạn cho các tổ chức vào khảo sát mở rộng và xây dựng kế hoạch triển khai các dự án mới trên địa bàn tỉnh, đặc biệt quan tâm vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, như: Tăng cường sự đóng góp của y tế tư nhân cho công tác phòng chống lao (*Tổ chức dịch vụ dân số quốc tế (PSI)*); Đánh giá hoạt động cấp nước trên toàn tỉnh, truyền thông, tuyên truyền về nước sạch và vệ sinh môi trường; Khu quản lý chất thải rắn và xử lý bùn thải xã Ký Phú - Vạn Thọ (*Tổ chức EAST Việt Nam*); Dự án hỗ trợ mạng lưới nông dân nông cốt và diễn đàn nông dân sáng tạo quy mô nhỏ tại tỉnh Thái Nguyên (*Tổ chức Oxfam Mỹ*); Chương trình xây dựng trường học tại huyện Định Hóa (*Tổ chức Thực phẩm Hàn Quốc cung ứng người nghèo toàn cầu*); Hỗ trợ trẻ em khuyết tật, tàn tật hệ vận động (*Tổ chức SAP-VN tài trợ*), dự án thí điểm mô hình phát triển làng mới...

3. Địa bàn hoạt động

Các dự án chủ yếu được thực hiện tại các xã nghèo, địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Cơ quan đầu mối là Sở Ngoại vụ, Liên Hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh đã chủ động làm công tác tham mưu, liên hệ với UBND cấp huyện, xã giúp các tổ chức Phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN), các nhà viện trợ làm công tác tiền trạm trước khi thực hiện dự án và các hoạt động hỗ trợ trên địa bàn để triển khai dự án hiệu quả.

(Có Bảng thống kê chi tiết kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

Nhìn chung, trong giai đoạn 2014 – 2017 giá trị giải ngân, số lượng dự án và số lượng các tổ chức, nhà tài trợ PCPNN tại tỉnh Thái Nguyên có sự tăng trưởng ổn định, duy trì về số lượng và chất lượng. Hàng năm, UBND tỉnh giao Sở Ngoại vụ, Liên Hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị vận động viện trợ PCPNN để đánh giá quá trình tiếp nhận, triển khai dự án Phi Chính phủ (PCP) và kêu gọi các tổ chức mới vào tỉnh Thái Nguyên triển khai dự án; trong đó, tập trung kêu gọi các chương trình, dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Các khoản viện trợ PCPNN khi triển khai đều không gặp khó khăn vướng mắc, phần lớn đều đạt tiến độ đã cam kết với nhà tài trợ, là một nguồn lực không nhỏ để phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cơ sở hạ tầng tại những vùng khó khăn có nhiều đồng bào dân tộc thiểu

số sinh sống, góp phần nâng cao dân trí và cải thiện điều kiện sống của đồng bào, giúp đồng bào được tiếp cận với nền văn hóa tiên tiến từ các nước trên thế giới.

Tuy nhiên, một số năm do sự kết thúc của một số dự án PCP có nguồn tài trợ lớn nên đã ảnh hưởng đến tổng giá trị giải ngân các dự án PCP của toàn tỉnh. Hiện nay, các tổ chức PCP đã chuyển hướng quan tâm sang nhiều lĩnh vực khác so với các lĩnh vực truyền thống (*xóa đói, giảm nghèo...*), thay vào đó là các lĩnh vực như: Ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường, tài chính cộng đồng, dân tộc thiểu số, các vấn đề an ninh phi truyền thống. . .điều này ảnh hưởng không nhỏ đến công tác vận động, thu hút nguồn tài trợ từ các tổ chức PCP; đòi hỏi trình độ, năng lực của cán bộ làm công tác PCP cần được quan tâm, phát triển.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục vận động thêm một số tổ chức PCPNN vào hoạt động trên địa bàn tập trung vào lĩnh vực: Phát triển nông thôn, y tế, giáo dục, xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ứng phó biến đổi khí hậu, phấn đấu hơn nữa để tăng giá trị và hiệu quả viện trợ vào tỉnh. Cơ quan đầu mối của tỉnh hướng dẫn, hỗ trợ các ngành, đơn vị trong tỉnh căn cứ vào quy hoạch phát triển của mình để chủ động xây dựng các chương trình, dự án kêu gọi viện trợ từ các tổ chức PCPNN.

2. Đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các cơ quan Trung ương và các tổ chức quốc tế, đặc biệt là cơ quan đầu mối về viện trợ quốc tế nhằm tranh thủ sự tập trung ủng hộ, nắm bắt kịp thời các thông tin cần thiết. Các cơ quan chức năng của tỉnh cần thực hiện tốt cơ chế phối hợp liên ngành.

3. Tổ chức các buổi làm việc, đối thoại trực tiếp với đại diện các tổ chức PCPNN với mục đích trao đổi và thống nhất các cơ chế phối hợp, đồng thời đề xuất các nội dung tài trợ nhằm nâng cao giá trị và hiệu quả cho các năm tiếp theo.

4. Tiếp tục các hoạt động xúc tiến hợp tác giữa các địa phương của tỉnh với các địa phương của các nước để tận dụng nguồn lực quốc tế nâng cao đời sống đồng bào các dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của tỉnh.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên từ năm 2014 đến nay. UBND tỉnh Thái Nguyên báo cáo Ủy ban Dân tộc để tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh: Đ/c Đoàn Văn Tuấn;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Các Sở: Ngoại vụ, Kế hoạch và Đầu tư;
- LĐVP UBND tỉnh: Đ/c Hải, Đ/c Vịnh;
- Lưu: VT, NC.

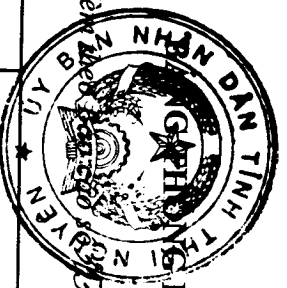
Ngannq\Baocao.10b.gnh



Đoàn Văn Tuấn



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN



KẾ CHƯƠNG TRÌNH DỰ ÁN THEO ĐỀ ÁN 2214

Thời gian từ năm 2014 đến nay

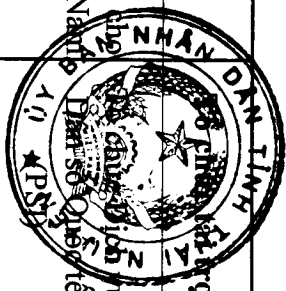
(Kê khai theo Mẫu số 01/2013/BC-UBND ngày 11/2/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng


STT	Tên chương trình, dự án	Tổ chức tài trợ	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Tổng kinh phí	Trong đó vốn đối ứng	Địa điểm thực hiện (xã, huyện)	Ghi chú (QĐ phê duyệt)
	Tổng cộng				305.604,1	47.681,8		
I	Giai đoạn 2014 - 2016				37.527,2	2.681,8		
1	Cấp nước và vệ sinh dựa vào kết quả đầu ra	EMW	2014	2017	3.665,6	0	Các huyện: Đại Từ, Định Hóa	565/QĐ-UBND ngày 25/3/2014
2	Xây mới nhà lớp học 1 tầng 4 phòng trường tiểu học Hóa Trung, xã Hóa Trung, huyện Đông Hồ	KCCC	2014	2019	1.439,4	200,0	Xã Hóa Trung, huyện Đông Hồ	701/QĐ-UBND ngày 15/4/2014
3	Cấp nước và vệ sinh dựa vào kết quả đầu ra	EMW	2014	2017	9.545,50	2.481,80	Các huyện: Phú Bình, Đông Hồ, Đại Từ, Phú Lương, Định Hóa và thị xã Phổ Yên	337/QĐ-UBND ngày 21/02/2014
4	Giảm sử dụng rượu có hại và tải lượng virut HIV: một thử nghiệm ngẫu nhiên có kiểm chứng tại cơ sở đều trị ART ở Việt Nam	Trường Y tế công cộng toàn cầu Gillings, Trường DH North Carolina at Chapel Hill	2014	2019	9.441	0	Tỉnh Thái Nguyên	232/QĐ-UBND ngày 24/01/2014
5	Phát triển nông thôn miền núi (bổ sung kinh phí năm 2014)	CFIE	2014	2014	385	0	Huyện Phú Lương	879/QĐ-UBND ngày 09/5/2014
6	Ngân hàng trâu và chương trình tập huấn tại xã Bản Ngoại	GCS	2014	2017	800	0	Xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ	1066/QĐ-UBND ngày 29/5/2014
7	Ngân hàng trâu và chương trình tập huấn tại xã Mỹ Yên	GCS	2014	2017	800	0	Xã Mỹ Yên, huyện Đại Từ	1065/QĐ-UBND ngày 29/5/2014

STT	Tên chương trình, dự án	Tổ chức tài trợ	Thời gian bắt	Thời gian kết thúc	Tổng kinh phí	Trong đó vốn đối ứng	Địa điểm thực hiện (xã, huyện)	Ghi chú (QĐ phê duyệt)
8	Tăng cường sự đóng góp của y tế tư nhân cho công tác phòng chống Lao	PSI	2014	2015	693	0	Các huyện, thành phố, thị xã	1120/QĐ-UBND ngày 06/6/2014
9	Thúc đẩy thực hiện các quyền của trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS tại Thái Nguyên	AC Thy Điện	2014	2016	3.067,6	0	Các xã: Văn Lăng, Hướng Thượng, Hòa Thượng thuộc huyện Đông Hy	1706/QĐ-UBND ngày 07/8/2014
10	Tặng quà giáng sinh cho trẻ em tỉnh Thái Nguyên	Samaritan's Purse International Relief (Tổ chức cứu trợ nhân đạo quốc tế)	2014	2014	2.007,3	0	Tỉnh Thái Nguyên	2488/QĐ-UBND ngày 04/11/2014
11	Thúc đẩy phát triển cộng đồng bền vững tại xã Yên Trach, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên	Protestant Agency for Diakonia and Development for Bread for the World	2015	2016	1.742,0	0	Xã Yên Trach, huyện Phú Lương	280/QĐ-UBND ngày 29/01/2015
12	Phát triển nông thôn miền núi (bổ sung kinh phí năm 2015)	CFIE	2015	2015	384,0	0	Huyện Phú Lương	- 2873/QĐ-UBND ngày 26/11/2012 - 879/QĐ-UBND ngày 09/5/2014
13	Cải thiện công tác lập kế hoạch và chính sách trên cơ sở bằng chứng qua việc vi tính hóa Hệ thống quản lý thông tin y tế (HMIS) tại Thái Nguyên và nhân rộng mô hình ở cấp quốc gia (bổ sung kinh phí 2015)	Pathfinder International tại Việt Nam	2015		3.549	0	Các huyện: Phú Bình, Đông Hy, Đại Từ, Phú Lương, Định Hóa và thị xã Phổ Yên	552/QĐ-UBND ngày 10/3/2015
14	Dự án "Cuộc sống mới ở Làng Hữu Nghị, xã Nga My, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên"	Tổ chức Habitat for Humanity International (HFHI)	2016	2017	3,960	0	Xã Nga My, huyện Phú Bình	1817/QĐ-UBND ngày 19/7/2016
15	Dự án "Xây dựng trường học và nhà văn hóa xóm Bản Pấu cho xã Quy Kỳ, huyện Định Hóa"	Quý Nonghyup Hàn Quốc	2016	2016	3,800	0	Xã Quy Kỳ, huyện Định Hóa	2076/QĐ-UBND ngày 16/8/2016

STT	Tên chương trình, dự án	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Tổng kinh phí	Trong đó vốn đối ứng	Địa điểm thực hiện (xã, huyện)	Chi chủ (QĐ phê duyệt)
16	Dự án "Mở rộng lựa chọn tránh thai cho phụ nữ chưa được tiếp cận tại Việt Nam sử dụng kênh tư nhân"	2016	2017	100,5	0	Tỉnh Thái Nguyên	2088/QĐ-UBND ngày 17/8/2016
17	Dự án "Phát triển chuỗi giá trị gạo địa phương"	2016	2017	1.215,5	0	Các huyện: Phú Lương, Định Hóa, Phú Bình	2313/QĐ-UBND ngày 9/9/2016
18	Khoản VTPDA do Công ty bảo hiểm nhân thọ Samsung và tổ chức Global Civic Sharing (GSC) tài trợ.	2016	2016	400,0	0	Huyện Định Hóa	1989/QĐ-UBND ngày 28/7/2016
II	Năm 2017			268.076,9	45.000,0		
1	Thực đẩy sự chăm sóc và phát triển trẻ thơ toàn diện	2017	2.017	211,7	0	Huyện Định Hóa	Chưa phê duyệt
2	Tăng cường sự đóng góp của khu vực tư nhân trong quản lý tăng huyết áp	2017	2018	135	0	Tỉnh Thái Nguyên	576/QĐ-UBND ngày 14/3/2017
3	Hỗ trợ xây dựng và cải tạo trường tiểu học tỉnh Thái Nguyên	2017	2017	1.151	0	Xã Liên Minh, huyện Võ Nhai	889/QĐ-UBND ngày 13/4/2017
4	Thực đẩy việc trao quyền kinh tế bền vững cho phụ nữ tại tỉnh Thái Nguyên	2017	2019	2.827	0	Huyện Phú Lương	1664/QĐ-UBND ngày 19/6/2017
5	Điều chỉnh bổ sung dự án Phát triển nông thôn miền núi	2017	2021	133	0	Các xã: Phú Lý, Ôn Lương, Phú Đó, Hợp Thành thuộc huyện Phú Lương	496/QĐ-UBND ngày 3/3/2017
6	Thử nghiệm mô hình "Người phân phối sản phẩm sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình tại cộng đồng (Marie Stopes' Ladies)"	2017	2018	2.273,02	0	Các huyện: Đại Từ, Đông Hy, Phú Bình và thị xã Phổ Yên	127/QĐ-UBND ngày 16/01/2017



STT	Tên chương trình, dự án	Tổ chức tài trợ	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Tổng kinh phí	Trong đó vốn đối ứng	Địa điểm thực hiện (xã, huyện)	Ghi chú (QĐ phê duyệt)
7	Mở rộng lựa chọn tránh thai cho phụ nữ chưa được tiếp cận tại Việt Nam sử dụng kênh tư nhân	Population Service International (PSI)	2017	2018	135,00	0	Tỉnh Thái Nguyên	2383/QĐ-UBND ngày 09/8/2017
8	Ngôi trường hy vọng Samsung	Korea Food For the Hungry International (KFHI)	2017	2027	21.294,25	0	Xã Quyết Thắng, TP Thái Nguyên	2328/QĐ-UBND ngày 4/8/2017
9	Cùng có tổ chức hội phụ nữ trong việc thúc đẩy các quyền của trẻ em ảnh hưởng bởi HIV/AIDS và trẻ em dân tộc Mông	Adoptionscentrum (ACS)	2017	2020	3.200,00	0	Huyện Đông Hy	2237/QĐ-UBND ngày 27/7/2017
10	Hỗ trợ phát triển giáo dục, y tế và vệ sinh môi trường giai đoạn 2017-2018	Church World Services (CWS)	2017	2018	1.500,00	0	Huyện Đại Từ	2949/QĐ-UBND ngày 27/9/2017
11	Hỗ trợ vốn và năng lực nuôi bò sinh sản tại xã Liên Minh, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên	Allianz Mission	2017	2024	651,40	0	Xã Liên Minh, huyện Võ Nhai	3058/QĐ-UBND ngày 05/10/2017
12	Ngôi làng hy vọng tỉnh Thái Nguyên tại xã Tràng Xá huyện Võ Nhai	Global Civic Sharing (GCS) Hàn Quốc	2017	2020	832,00	0	Xã Tràng Xá, huyện Võ Nhai	3556/QĐ-UBND ngày 14/11/2017
13	Ngôi làng hy vọng tỉnh Thái Nguyên tại xã Liên Minh, huyện Võ Nhai	Global Civic Sharing (GCS) Hàn Quốc	2017	2020	832,00	0	Xã Liên Minh, huyện Võ Nhai	3560/QĐ-UBND ngày 14/11/2017
14	Ngôi làng hy vọng tỉnh Thái Nguyên tại xã Thành Công	Global Civic Sharing (GCS) Hàn Quốc	2017	2020	858,00	0	Thị xã Phú Yên	3557/QĐ-UBND ngày 14/11/2017
15	Ngôi làng hy vọng tỉnh Thái Nguyên tại xã Minh Đức	Global Civic Sharing (GCS) Hàn Quốc	2017	2020	858,00	0	Thị xã Phú Yên	3559/QĐ-UBND ngày 14/11/2017
16	Ngôi làng hy vọng tỉnh Thái Nguyên tại xã Phúc Tân	Global Civic Sharing (GCS) Hàn Quốc	2017	2020	858,00	0	Thị xã Phú Yên	3558/QĐ-UBND ngày 14/11/2017
17	Xây dựng làng thí điểm nông thôn mới Saemaul	Saemaul Globalization Foundation (SGF)	2017	2021	14.062,50	0	Xã Phú Đô, huyện Phú Lương	3506/QĐ-UBND ngày 10/11/2017

STT	Tên chương trình, dự án	Đơn vị chủ trì	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Tổng kinh phí	Trong đó vốn đối ứng	Địa điểm thực hiện (xã, huyện)	Ghi chú (QĐ phê duyệt)
18	Điều trị ARV sớm cho người nhiễm HIV có tiên dịch ma túy: Thử nghiệm nghiên cứu về hiệu quả dự phòng nhiễm HIV đưa vào mạng lưới so sánh giữa điều trị ARV sớm với điều trị ARV theo tiêu chuẩn quốc gia	 Bộ Y tế Khoa Truyền nhiễm Hà Nội	2017	2018	400,00	0	Thị xã Phổ Yên	3506/QĐ-UBND ngày 10/11/2017
19	Cơ sở hạ tầng nông thôn các tỉnh miền núi phía Bắc	Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB)	2013	2017	216.000,00	45.000,00	Các huyện: Võ Nhai, Đông Hỷ, Phú Lương, Đại Từ	Dự án do Bộ NN&PTNN làm cơ quan chủ quản

